

INTAL FORM (Two Copies)
 MAU DON T Y-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU HIẾN
 Last (Ten họ) Middle (Cháu) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 24-9-1949 Mỹ Đức, Lê Thủy, Quảng Bình Province
 (Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): X Female (Nữ):
 MARITAL STATUS Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình): X
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : Phủ Hòa, An Lộc, Bình Long, Sông Bé Province
 (Địa chỉ tại Việt-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
 If Yes (Nếu có): From (Từ) 24-3-1975 To (Đến): 15-01-1985
 PLACE OF RE-EDUCATION: Bình Diên (Bình Trị Thiên Province)
 CAMP (Trại tù)
 PROFESSION (Nghề nghiệp): Farmer
 EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ): No
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Capitain
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Chief S-3, 3rd Battalion, 3rd Regiment, 1st Division Date (năm): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có):
 IV Number (Số hồ sơ):
 No (Không): X
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 4
 (Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ
 MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 248, Xã Việt Nghệ Tĩnh, Bình Thanh, Hồ Chí Minh City
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
 U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): No (Không): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):
 NAME & SIGNATURE: Nguyễn Hữu Hiến - Signature: [Signature]
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Nguyễn Hữu Hiến, Phủ Hòa, An Lộc, Bình Long, Sông Bé, Province
 DATE: 24-09-1990
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

Nguyễn Văn Hiền
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Lê Thị Thanh Kim	10-9-1953	Wife
Nguyễn Văn Thu Hằng	30-7-1974	PA's daughter
Nguyễn Văn Hoàng	23-7-1986	PA's son
Nguyễn Thị Thu Trang	05-10-1950	Young sister

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAK FORM (Two Copies)
MAU DCN Y-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HUU HIEN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 24-9-1949 Mỹ Đức, Lê Thủy, Quảng Bình Province
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) :

MARITAL STATUS Single (Doc than) : Married (Co lap gia dinh) : X
(Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : Phu Hoa, An Loc, Binh Long, Song Be Province
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong)
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 24-3-1975 To (Den) : 15-01-1985

PLACE OF RE-EDUCATION : Binh Dien (Binh Tri Thien Province)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : Farmer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : No

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Captain
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Chief S-3 3rd Battalion
3rd Regiment, 1st Division Date (nam) : 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) :
IV Number (So ho so) :
No (Khong) : X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 248 Xô Viết Nghệ Tĩnh,
Bình Thanh, Hồ Chí Minh City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro) :

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (Co) : No (Khong) : X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) :

NAME & SIGNATURE : Nguyễn Hữu Hiền - Signature
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu kỳ, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyễn Hữu Hiền
Phu Hoa, An Loc, Binh Long, Song Be Province

DATE : 24-02-1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

Nguyễn Văn Hiền
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Lê Thị Thanh Tâm</u>	<u>10-9-1953</u>	<u>Wife</u>
<u>Nguyễn Văn Thu Hằng</u>	<u>30-7-1974</u>	<u>PA's daughter</u>
<u>Nguyễn Văn Hoàng</u>	<u>23-7-1986</u>	<u>PA's son</u>
<u>Nguyễn Thị Thu Trang</u>	<u>05-10-1960</u>	<u>Young sister</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, ngày 24.2.1990.

Kính thưa Chi Thê,

Hiện bạn Lê Cho Bết, tôi xin gọi đến
Chi Thê thăm hỏi và chúc mừng bạn về an lành.
Có xin gọi đến Chi 2 để hỏi về đề nghị chi
cứu xét giúp đỡ.

Hệ số gồm có:

- 2 bản QUESTIONNAIRE
 - 2 bản lệnh thả
 - 2 bản thư
 - 2 khai sinh của tôi Nguyễn Hữu Hiền
(Đồng giấy CMND tại chùa chiềng cày)
 - 2 khai sinh bố tôi là Lê Thị Thanh Tâm kèm
theo bản CMND
 - 2 bản khai sinh con gái Nguyễn Thị Thu Hằng
 - 2 bản khai sinh con gái Nguyễn Thị Hoàng
 - 2 bản khai sinh em ruột Ngô Thị Thu Trang
 - 2 bản hộ khẩu
- Và một số giấy tờ khác gồm:
- 2 bản Biên nhận nộp hồ sơ xin an ninh
(đến Sĩ quan)
 - 2 phong bì trong Quân đội VNCH.

Và

- 2 đơn từ gia đình từ nhân CT/VN

Kính gửi đến Chi Thê để làm việc không được

Kính

JL

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANTS.

A. Basic Identification Data.

1. Name : Nguyễn Hữu Hiền Sex: M
2. Other name No
3. Date/Place of birth: 24-9-1949 - Mỹ Đức, Lê Thủy
Quảng Bình Province.
4. Residence Address: Phú Hòa, An Lộc, Bình Long, Sông Bé Province.
5. Mailing Address: 248 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh
Hồ Chí Minh City.
6. Current occupation: Farmer.

B. Relatives to accompany with me.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Ms	Relationship.
Lê Thị Thanh Tâm	10-9-1953	Huê' city	F	M	Wife
Nguyễn Hữu Thu Hằng	30-7-1974	Huê' city	F	S	PA'S daughter
Nguyễn Hữu Hoàng	23-7-1986	Bình Long, Sông Bé Province	M	S	PA'S Son.
Nguyễn Thị Thu Trang	05-10-1960	Thị Thiên, Province	F	S	Young sister.

C. Relatives outside Viet Nam of Myself:

1. Closest Relative in US : No

(1). Name :

(2). Relationship :

(3). Address :

(4). Date of relative arrival.

2. Closest Relative in other foreign countries :

(1) Name : Nguyễn Kim Xuyên .

(2) Relationship : Cousin

(3) Address :

D Complete Family listing (Living / Dead)

1. Father : Nguyễn Cang Living (W.O of RVNAF)
2. Mother : Nguyễn Thị Mãi Living
3. Spouse : Lê Thị Thanh Tâm Living
4. Former spouse : No.
5. Childrens :

(1) Nguyễn Thu Hằng Living

(2) Nguyễn Thu Hồng Living

6. Siblings :

(1) Nguyễn Văn Tôn Living (brother - 1 LT RVNAF)

(2) Nguyễn Văn Phước Living (Young brother - LT RVNAF)

(3) Nguyễn Thị Hồng Loan Living (young sister)

(4) Nguyễn Văn Đức Living (young brother)

(5) Nguyễn Thị Thu Trang Living (young sister)

E. Employment by Government Agencies or other US organization of you or your spouse.

No.

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name : Nguyễn Văn Hiến

2. Date : From 15-3-1968 To : 24-3-1975

3. Last Rank : CPT Serial number : 69/200855

4. Ministry / office / Military unit : Chief S.3, 3rd Battalion
3rd Regiment, 1st Division inf.

5. Name of supervisor / C.O. : Major Trần Kỳ Quang.

6. Reason for separation : After date 24-3-1975 I d'out
See him.

7. Name of American Advisor : No.

8. US training course in V.N. : No.

9. US Awards or certificates : No

G. Training outside Viet Nam of you or your spouse: No.

1. Name of student / trainee.

2. School and school address.

3. Date From: To:

4. Description of course:

5. Who paid for training:

H. Reeducation of you or your spouse.

1. Name of person in Reeducation: Nguyễn Hữu Hiến.

2. Time in Reeducation: From 24.3.1975 to: 15.01.1985

Signature

Date 24.02.1990



Nguyễn Hữu Hiến.

Huế, ngày 25 tháng 7 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 10 ngày 1-1-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên, cán bộ quan chức quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động liên danh ở tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thực hành quyết định tha số 6/QĐ ngày 25 tháng 7 năm 1980 của Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Nguyễn Văn Tiến bí danh Nguyễn Văn TiếnNgày tháng năm sinh 1945Quê quán Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh HóaTrú quán Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ

Chính trị, Trưởng ban 8

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

Đông Sơn và công an huyện Bình Anthuộc tỉnh Đông Sơn và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

KAT. TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

cung 175 km² diện tích
có thể phân bố các loài thực vật

Ngày 11/02/85
KT Trung tá

fe 90

40637 VEHIC:COI

The above is a copy of the original document.

Dec 19/18

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã H U I.

Quận N H I.

Xã, Phường PHU-CAT

Số hiệu 19,

Q

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Lập ngày 08 tháng 03 năm 1973.

Nhà in THANH-BÌNH (trước một Ty Bưu-Điện - HUẾ.)

Tên họ chồng : NGUYỄN - HUỖ - HINH,

Ngày và nơi sanh Ngày Mươi Mươi Tháng Chín Năm 1949,

(1949) Huyện Lộ Thủy Quảng-Bình,

Tên họ cha chồng : NGUYỄN - CANG, (Sống chết)

Tên họ mẹ chồng : NGUYỄN - THỊ - MẠI, (Sống chết)

Tên họ vợ : LÊ - THỊ - THANH - TÂM,

Ngày và nơi sinh Ngày Mười Tháng Chín Năm 1953,

Phường Phú Cát Thị Xã Huế

Tên họ cha vợ : LÊ - VĂN - ĐOÀ, (Sống chết)

Tên họ mẹ vợ : ĐỖ - THỊ - HỒNG, (Sống chết)

Ngày lập hôn thú Ngày Mười Tháng Ba Năm Một Ngàn-

Chín Trăm Bảy Mươi Ba,

(08 - 3 - 1973)

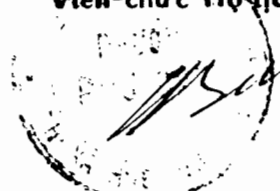
Có lập hôn khế không : Không

Trích lục y bản chánh

MIỀN TÂY BẮC
THÀNH BẮC (PHẦN BẮC) VÀ
PHẦN BẮC CỦA PHẠM THỦ TƯỚNG

ngày 08 tháng 03 năm 1973

Viên-chức Hộ-tịch,



CHỖ ĐẤY

Tỉnh : BÌNH-DỊNH
Quận : TUY-PHƯỚC
Chứng-thư thay giấy
KHAI-SINH

VIỆT - NAM CÔNG - HOA

2.756

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày mười một
tháng giêng (II-I-1957) giờ chín giờ.

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI:

- LÊ-VĂN-SONG, quan Trông kiêm Thẩm-phán Tòa-án hòa giải quận Tuy-Phước.
- NGUYỄN-NGỌC-TUÔNG, thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự nội giúp việc.

CÓ ĐẾN HẦU :

- 1) NGUYỄN-DẠI-TY, 33 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.3301 2A 003955 cấp tại Phú-Vĩnh, quận Hòa-Ngân, Thừa-thiên ngày 19-9-1955, hiện trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn.
- 2) ĐỖ-VĂN-MÁO, 43 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.4304 7A 0328 cấp tại quận Phú-Lộc (Trước) tỉnh Thừa-Thiên ngày 30-9-1955, hiện trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn.
- 3) NGUYỄN-HỮU-ĐẾ, 26 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.4304 7A 31A 0335 cấp tại quận Phú-Lộc (Trước) tỉnh Thừa-Thiên ngày 29-9-1955, hiện trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn.

Những người chứng nói trên, sau khi họ nói tất cả sự thật đã khai và chúng nhận biết rõ:

NGUYỄN-HỮU-HIỆM, sinh ngày hai mươi bốn tháng chín, năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (24-9-1949) quốc-tịch Việt-Nam, sinh tại làng Mỹ-Dục, huyện Lệ-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh, là con trai của ông NGUYỄN-CANG, 35 tuổi, nghề-nghiep Bình-sĩ, chánh quán làng Mỹ-Dục, huyện Lệ-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh và bà NGUYỄN-THỊ-MAI, 33 tuổi, nghề-nghiep nội trợ, chánh quán làng Mỹ-Dục, huyện Lệ-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh là con vợ chánh-thức.

Một người chứng này quả quyết rằng Ông NGUYỄN-CANG không thể xuất nạp giấy khai-sinh được, vì lẽ biên-sổ chiến-tranh, giao thông gián đoạn, số Họ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất-lạc.

Một người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai KHAI-SINH cấp cho ông NGUYỄN-CANG để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

NGƯỜI KHAI

Ký tên

Nguyễn-Cang

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG

Ký tên

Nguyễn-Dại-Ty

Đỗ-Văn-Mao

Nguyễn-Hữu-Đế

LỤC SỰ

Ký tên

Nguyễn-Ngọc-Tuông

THAM PHẠM

Ký tên

Lê-văn-Song





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280258900

Họ tên **LÊ THỊ THANH TÂM**

Sinh ngày **10.09.1953**

Nguyên quán **Phù Cát,**

Phước Phổ, Huế

Nơi thường trú **An lộc,**

Bình Long, Sông Bé

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **Thiên Chúa**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo chằm C0, 6cm dưới
sau mép trái**



NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày tháng II năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN
CÔNG TY

Đức Kinh

BỘ TƯ LẬP

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

Tòa Sở Tòa Hành

Số 5704

Ngày

CHỨNG-CHỈ-THẺ-VÌ-KHAI-SINH

Của LÊ-THỊ-TH/ NH-TÂM

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám tháng năm
ngày hai mươi sáu hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Trung-Tuân

Chánh-án Tòa Sở Tòa Hành

ngồi tại Văn-phòng có Ông Trần-Tùng-Sung Lục-sự giúp việc

Có Ông Bà Lê-văn-Bằng 53 tuổi, nghề nghiệp

Công nhân trú tại Phường Phú-Cổt

căn cước số 001155 ngày 7-8-55 do Quận

Tả Nại cấp, đều trình rằng hiện không thẻ xin trích lục

khai sanh của LÊ-THỊ-TH/ NH-TÂM sanh ngày

10 tháng 09 năm 1953 tại Làng Phường Phú-Cổt

Quận Tả Nại Tỉnh Tây-Thiên được vì lẽ

Sơ bộ thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên sau đây do y
đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) Hà-văn-Nguyễn 35 tuổi, nghề nghiệp công nhân

trú tại Phủ-Hung, Phú-Vang, Tây-Thiên

thẻ kiểm tra số 255662 ngày 06-II-62

do Cẩm-Thành cấp.

2.) Nguyễn-văn-Kho 39 tuổi, nghề nghiệp công nhân

trú tại Thị-Trường, Hương-Thay, Tây-Thiên

thẻ kiểm tra số 02445 ngày 19-5-62

do Hương-Thay cấp.

3.) Nguyễn-Tri-Chân 44 tuổi, nghề nghiệp nội-tỷ

trú tại Thành-nội Huế

thẻ kiểm tra số 255593 ngày 27-10-62

do Thành-nội cấp cấp.

Ba nhân chứng trên này sau đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 337 H.V
HÌNH LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hội đồng giám đoán quả quyết biết
chức tên LÊ-THỊ-TH/ NH-TÂM sanh ngày

năm mươi (10) tháng chín (09)

năm một ngàn chín trăm năm mươi ba (1953)

tại Làng Phường Phú-Cổt Quận HUE

Tỉnh Tây-Thiên có Ông Lê-văn-Bằng và Bà

HÀ-THỊ-HUÂN hai Ông Bà này đã chánh thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lý do
Sơ Bộ Thet lạc

Bởi vậy Bảng Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47
48 HV. HỘ LUẬT lập chứng thể vi khai sanh này cho:
tên **LÊ-THỊ-THANH-TÂM** sanh ngày **mười (10)**
tháng **chín (09)** năm **một ngàn chín trăm năm**
mười ba (1953)
tại Làng **Phước-Cổt Huế** Quận **Huế** Tỉnh
con Ông **LÊ-VĂN-ĐĂNG** và Bà **HÈ-THỊ-HUỖN**
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe
đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

NGUYỄN-TẠNG-SÙNG

NGUYỄN-TRUNG-TUẬN

Những người chứng

Người đứng xin

1.) **HÈ-VĂN-NGUYỄN**

LÊ-VĂN-ĐĂNG

2.) **NGUYỄN-MINH-KHÁ**

3.) **NGUYỄN-thị-Chên**

huê ngày **11** tháng **2** năm **1968** Trước bạ tại **Huế**
SAO-Y CHANH-BẢN Ngày **27** tháng **5** năm **1968**
CHANH LUC-SU Quyết **57** tờ **57** số **4945**

Thầu: _____

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ



Lê phi bản Sao 15 #

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị xã

Quận

Xã, Phường

Số hiệu

Trích - Lục

BỘ KHAI - SINH

LẬP NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 1974



Tên họ đứa trẻ :

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

Con trai hay con gái :

Con gái

Ngày sinh

Ngày ba mốt, tháng bảy, năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn,
(30.07.1974)

Nơi sinh

Phường Phú-Cát, Quận Nhì, Huế

Tên họ người cha :

NGUYỄN-VĂN-KIỆM

Tên họ người mẹ :

LÊ-THỊ-THANH-TÂN

Vợ chánh hay
không có hôn thú :

Vợ chánh

Tên họ người đứng khai :

LÊ-VĂN-LỘ

MIỄN THỰC

THỊ HANG SÁI, PHƯỜNG PHÚ-CÁT, QUẬN NHÌ, HUẾ
NGÀY 12/7/1974

Trích lục y bản chính

ngày 06 tháng 8 năm 1974

Viên chức Hộ tịch



LÊ-BÁ-HÃ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn AN LỘC

Thị xã, quận BÌNH LỘC

Thành phố, Tỉnh ĐỒNG BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

SỐ: 2689

Quyền số: 1

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>NGUYỄN HỮU HOÀNG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai mươi ba, Tháng Bảy</u> <u>Năm một nghìn chín trăm tám mươi</u>		
Nơi sinh	<u>Phủ Hòa, An Lộc, Bình Long</u>		
Khai về Cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN HỮU HIẾN</u> <u>24 - 9 - 1949</u>	<u>LÊ THỊ THANH TÂM</u> <u>10 - 9 - 1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Nông dân</u> <u>Phủ Hòa, An Lộc, Bình Long</u>	<u>Nông dân</u> <u>Phủ Hòa, An Lộc, Bình Long</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN HỮU HIẾN, 37 tuổi</u> <u>Nông dân ở PHỦ HÒA, AN LỘC, BÌNH LỘC</u>		

Đăng ký ngày 15 tháng 12 năm 1986

T.M. U.B.N.H.S. Đ. D. ký tên đóng dấu
(tên, chức vụ)



L. P. L.

Số, hiệu

196

KHAI SANH



Tên, họ ấu nhi : NGUYEN-THI THU-TRANG

Phái : NỮ

Sinh ngày mồng năm, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
(Ngày tháng năm) sáu mươi (05-10-1960).

Tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Cha : NGUYEN-CANG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi tám tuổi (38 tuổi)

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Mẹ : NGUYEN-THI-MÀI
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi sáu tuổi (36 tuổi).

Nghề : Nội trợ

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Vợ : Vợ chánh.
(Chánh hay thứ)

Người khai : NGUYEN-CANG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi tám tuổi (38 tuổi)

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Ngày khai ngày mồng tám; tháng mười, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi (08-10-1960).

Người chứng thứ nhất : NGUYEN-VAN-DUONG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi (39 tuổi).

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4217.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Người chứng thứ nhì : NGUYEN-TRI
(Tên họ)

Tuổi : Mai mươi bảy tuổi (27 tuổi).

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

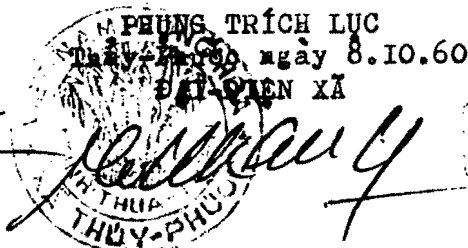
Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

THỦ QUẢN QUÂN QUẢ CHƯ TIỀN
Lâm Miếu
Vị Thủy
TỔNG VIỆT-KHANH
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

Ta-ly-Phước ngày 08 tháng 10 năm 1960

Hà Lạt,
TỔNG VIỆT-KHANH

Nhân chứng,
Nguyễn-văn-Dương



Nguyễn-TRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280279115

Họ tên: NGUYỄN THỊ
THU TRANG

Sinh ngày: 05.10.1960

Nguyên quán: Mỹ Đức,
Lê Mã, Quảng Bình
Nơi thường trú: An lộc,
Bình Long, Sông Bé



Dân tộc: **kinh** ... Tôn giáo: **Thiên Chúa,**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số tròn 0,5cm 1cm
trên sau dấu lồng máy
trái

Ngày 02 tháng II năm 1979

KIỂM TRA HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY



Minh Tuấn

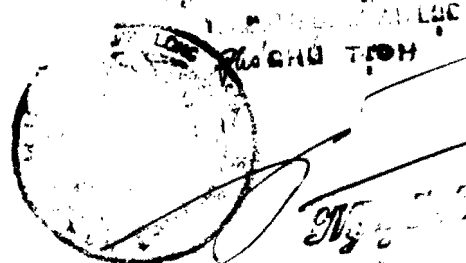
SỞ TÀI CHÍNH
CỘNG HÒA
LI PHÍ CÔNG TÀI

in hộ = Nguyễn Thị Mai

số: 1435/SL

Số T.T.	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nam hay Nữ	Nguyên thân	Dân tộc	Công trào	Số giấy C.M.N.D.	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Đầu dân	Ngày đến
1	Nguyễn Thị Mai	.	1924	Quảng Trị	Nữ	Quảng Trị	Kinh	Công giao	280249019	Làm rẫy	T.P. Huế	2-5-44
2	Nguyễn Cang	chồng	1922	Quảng Bình	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249017	Học học		
3	Lê Thị Thanh Tâm	con dâu	1953	T.P. Huế	Nữ	Huế	Kinh	Công giao	280258906	Làm rẫy		
4	Nguyễn Hữu Thu Hằng	cháu nội	1944	TP. Huế	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao		Học Sinh		
5	Nguyễn Thị Miên	chị chồng	1919	Quảng Bình	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249018	Mất việc		
6	Nguyễn Hữu Hiền	Con	1949	Quảng Bình	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao		Làm rẫy		8-3-85
7	Nguyễn Hữu Hoàng	cháu	1986	A. Lôi B. Long	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao			nhập sinh	15.12.86
8	Nguyễn Thị Thu Trang	Con	1960	TP. Huế	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249115	Giáo viên o. B. B. Long		15.12.86

Sơ y Bản gốc
Ngày 23/10/1989



Nguyễn Văn Khoa

Ngày 19-9-1989
Trưởng Công An Huyện Bình Long
Ký tên, đóng dấu
Đại úy Huỳnh Văn Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
- ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Thành Sông Bé

SỔ HỘ KHẨU

GIÀ ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ : Nguyễn Thị Mai
 Số nhà ngõ : 8
 Đường phố, xóm, ấp, bản : Phú Hòa
 Phường, xã, thị trấn : An Lộc Bình Long
 Huyện, thị xã : Sông Bé

Quyển số : 1435/S1

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

AN CHỈ HUY AN MINH NHÂN DÂN

Số: 20

BIÊN NHẬN

Công An tỉnh Sông Bé (Tổ xuất cảnh) có nhận hồ sơ xin xuất cảnh đi nước ngoài về việc riêng của:

Ông, Bà Đoàn Văn Hùng sinh năm 1947

Nghề nghiệp Trưởng

Thường trú Tên ở địa phương

Đoàn Văn Hùng

Số người xin đi 01

Sông Bé, ngày 12 tháng 10 năm 1980

Cán bộ nhận hồ sơ

CÔNG AN T. SÔNG BÉ

ĐỘI QUAN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

Đoàn Văn Hùng



(X) Agugan hula Kien

QUESTIONNAIRES FOR ODP APPLICANTS

A. Basic Identification Data:

1. Name : Nguyễn Hữu Hiến Sex : M
2. Other name : No
3. Date/Place of birth : 24-9-1949 . Mỹ Đức , Lê Hữu
Quảng Bình Province
4. Residence Address : Phú Hòa , An Lộc , Bình Long, Sông Bé Province
5. Mailing Address : 248 Xô Viết Nghệ-Lĩnh , Bình Thạnh
Hồ Chí Minh City.
6. Current occupation : Farmer.

B. Relatives to accompany with me:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
Lê Thị Thanh Tâm	10-9-1953	Huế City	F	M	Wife
Nguyễn Hữu Thu Hằng	30-7-1974	Huế City	F	S	PA'S daughter
Nguyễn Hữu Hoàng	23-7-1986	Bình Long, Sông Bé - Province.	M	S	PA'S son.
Nguyễn Thị Thu Trang	05-10-1960	Thừa Thiên Province	F	S	Young sister.

C. Relative Outside Vietnam & Myself:

1. Closest Relative in US : No
 - (1). Name :
 - (2). Relationship :
 - (3). Address :
 - (4). Date of relative arrival.
2. Closest Relative in other foreign countries:
 - (1). Name : Nguyễn Kim Xuyên
 - (2). Relationship : Cousin
 - (3). Address :

D. Complete Family Listing (Living / Dead)

- 1- Father : Nguyễn Cang Living (WO of RVNAF)
- 2- Mother : Nguyễn Thị Mãi Living
- 3- Spouse : Lê Thị Thanh Tâm Living
- 4- Former spouse No
- 5- Childrens

(1) Nguyễn Văn Thu Hằng Living

(2) Nguyễn Văn Hoàng Living

6- Siblings :

(1) Nguyễn Văn Tôn Living (brother - 1 LT RVNAF)

(2) Nguyễn Văn Phước Living (young brother - LT RVNAF)

(3) Nguyễn Thị Hồng Loan Living (young sister)

(4) Nguyễn Văn Đức Living (young brother)

(5) Nguyễn Thị Thu Trang Living (young sister)

E. Employment by Government Agencies or other US Organization of you or your spouse

No

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse.

1. Name : Nguyễn Văn Hiến

2. Date : From 15-3-1968 To 24-3-1975

3. Last Rank : CPT. Serial number : 69/200855

4. Ministry / Office / Military Unit : Chief S-3, 3rd Battallion
3rd Regiment, 1st Division inf.

5. Name of Supervisor / C.O. : Major Trần Kỳ Quang

6. Reason for separation : After date 24-3-1975 I d'ont
See him.

7. Name of American Advisor : No

8. US Training course in VN : No

9. US Awards or certificates : No

G. Training outside Vietnam of you or your spouse No.

1. Name of Student / Trainee:
2. School and School address:
3. Date From To:
4. Description of course
5. Who paid for training.

H. Reeducation of you or your spouse.

1. Name of person in Reeducation: Nguyễn Hữu Hiến.
2. Time in Reeducation: From 24-3-1975 to 15-01-1985

Signature

Date 24 - 02 - 1990



Nguyễn Hữu Hiến.

Huế, ngày 25 tháng 7 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ thông tư số 220/TTg và thông tư số 10 ngày 1-1-1978 và ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc xét tha và gia hạn đối với các binh sĩ, nhân viên, cán bộ quan chức quyền của chế độ cũ và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động liên danh ở tập trung giáo dục cải tạo các trại trong tỉnh.

Thi hành quyết định tha số 6/QĐ ngày 25 tháng 7 năm 1980 của Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên

TRƯỞNG TY CÔNG AN BÌNH TRỊ THIÊN

RA LỆNH THA

Họ và tên Nguyễn Văn Tiến bí danh Nguyễn Văn TiếnNgày tháng năm sinh 1945Quê quán Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh HóaTrú quán Đông Sơn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Cấp bậc, chức vụ, trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ

Chính trị, Trưởng ban 8

Khi về phải trực tiếp trình diện ngay với Ủy ban nhân dân, công an xã

Đông Sơn và công an huyện Bình Sơnthuộc tỉnh Đông Sơn và phải chịu sự quản chế của chính quyền địa

phương trong thời hạn 6 tháng đến 12 tháng và phải chấp hành các quy định của

Ủy ban nhân dân các cấp về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

KAT. TRƯỞNG TY CÔNG AN
BÌNH TRỊ THIÊN

[Handwritten signature]

Gửi
các nữ sinh viên
có đến từ các trường khác

Nơi học 11/02/85
KT - Trường 0812

phụ GP

202

phụ GP

Th. Văn...
H. 1
[Circular stamp]
Đang...
Đang...

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị-Xã

Quận

Xã, Phường

Số hiệu

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Lập ngày 08 tháng 08 năm 1973.

Nhà in THANH-BÌNH (trước mặt Ty Bưu-Điện - HUE)

Tên họ chồng : NGUYỄN - HỮU - KIỆT,

Ngày và nơi sanh Ngày 01 tháng 08 năm 1940

(1940) Mỹ An Lộ Tỉnh Quảng-Nam,

Tên họ cha chồng : NGUYỄN - CANG, (Sống chết)

Tên họ mẹ chồng : NGUYỄN - THỊ - HẢI, (Sống chết)

Tên họ vợ : ĐI - THỊ - THANH - CÂN,

Ngày và nơi sinh Ngày 01 tháng 08 năm 1943

Phước Tân Lộ Tỉnh Quảng-Nam

Tên họ cha vợ : ĐI - VĂN - AN, (Sống chết)

Tên họ mẹ vợ : ĐI - THỊ - HẢI, (Sống chết)

Ngày lập hôn thú Ngày 01 tháng 08 năm 1973

Chức Trưởng Ban Hộ Hộ

(08 - 8 - 1973)

Có lập hôn khế không : Không

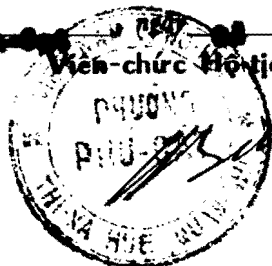
MIỄN THỊ THUỐC

Trích lục y bản chánh

THỦ ĐẠNG SẮC LỆNH SỞ SỰ
NGÀY 12.71 CỦA PHỤ THỦ TƯỚNG

ngày 08 tháng 08 năm 1973

Viên chức Hộ tịch,



LÊ ĐÀ-HÀ

Tỉnh : BÌNH-DỊNH
Quận : TUY-PHƯỚC
Chứng-thư thay giấy
KHAI-SINH

VIỆT - NAM CÔNG - HOA

2.756

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày mười một
tháng giêng (II-I-1957) giờ chín giờ.

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI:

- LÊ-VĂN-SONG, quan Trông kiêm Thầu-phán Tòa-án hòa giải quận Tuy-Phước.
- NGUYỄN-NGỌC-TUÔNG, thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự nội giúp việc.

CÓ ĐẾN HẦU :

- 1) NGUYỄN-DẠI-TY, 33 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.3301 2A 003955 cấp tại Phú-Vĩnh, quận Hù-Ngân, Thừa-thiên ngày 19-9-1955, hiện trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn.
- 2) ĐỖ-VĂN-MÁO, 43 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.4304 7A 0328 cấp tại quận Phú-Lộc (Trước) tỉnh Thừa-Thiên ngày 30-9-1955, hiện trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn.
- 3) NGUYỄN-HỮU-ĐẾ, 26 tuổi, thẻ kiểm-tra số T.4304 7A 31A 0335 cấp tại quận Phú-Lộc (Trước) tỉnh Thừa-Thiên ngày 29-9-1955, hiện trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn.

Những người chứng nói trên, sau khi họ nói tất cả sự thật đã khai và chúng nhận biết rõ:

NGUYỄN-HỮU-HIỆM, sinh ngày hai mươi bốn tháng chín, năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (24-9-1949) quốc-tịch Việt-Nam, sinh tại làng Mỹ-Dục, huyện Lê-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 Thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh, là con trai của ông NGUYỄN-CANG, 35 tuổi, nghề-nghiep Bình-sĩ, chánh quán làng Mỹ-Dục, huyện Lê-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh và bà NGUYỄN-THỊ-MAI, 33 tuổi, nghề-nghiep nội trợ, chánh quán làng Mỹ-Dục, huyện Lê-Thủy, tỉnh Quảng-Bình, trú tại Khu 2 thị-xã Qui-Nhơn, tỉnh Bình-Dịnh là con vợ chánh-thức.

Một người chứng này quả quyết rằng Ông NGUYỄN-CANG không thể xuất nạp giấy khai-sinh được, vì lẽ biên-sổ chiến-tranh, giao thông gián đoạn, số Họ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chánh bị thất-lạc.

Một người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai KHAI-SINH cấp cho ông NGUYỄN-CANG để nạp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

NGƯỜI KHAI

Ký tên

Nguyễn-Cang

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG

Ký tên

Nguyễn-Dại-Ty

Đỗ-Văn-Máo

Nguyễn-Hữu-Đế

LỤC SỰ

Ký tên

Nguyễn-Ngọc-Tuông

THAM PHẠM

Ký tên

Lê-văn-Song



BỘ TƯ LẬP

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

Tòa Sở Tòa L.

Số 5704

Ngày

CHỨNG-CHỈ-THẺ-VÌ-KHAI-SINH

Của LÊ-THỊ-TH/ NH-TM

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám tháng năm
ngày hai mươi sáu hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Trung-Tuân

Chánh-án Tòa Sở Tòa L.

ngồi tại Văn-phòng có Ông Trần-Tùng-Sung Lục-sự giúp việc

Có Ông Bà Lê-văn-Bằng 53 tuổi, nghề nghiệp

Công nhân trú tại Phường Phú-Cổ

căn cước số 001155 ngày 7-8-55 do Quận

Tả Nợ

cấp, đều trình rằng hiện không thẻ xin trích lục
khai sinh của LÊ-THỊ-TH/ NH-TM sinh ngày

10 tháng 09 năm 1953 tại Làng Phường Phú-Cổ

Quận Tả Nợ Tỉnh T. Thuận được vì lẽ

Sơ bộ thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên sau đây do y
đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) Hà-văn-Nguyễn 35 tuổi, nghề nghiệp Công nhân

trú tại Phủ-Hung, Phú-Vang, T. Thuận

thẻ kiểm tra số 255662 ngày 06-II-62

do C. Thành cấp.

2.) Nguyễn-văn-Kho 39 tuổi, nghề nghiệp Công nhân

trú tại Thị-Trường, Hương-Thay, Thuận-Thiên

thẻ kiểm tra số 02445 ngày 19-5-62

do Hương-Thay cấp.

3.) Nguyễn-T. Chên 44 tuổi, nghề nghiệp Nội-tỷ

trú tại Thành-nội Huế

thẻ kiểm tra số 255593 ngày 27-10-62

do Thành-nội cấp cấp.

Ba nhân chứng trên này sau đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 337 H.V
HÌNH LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hội đồng giám đoán quả quyết biết
chức tên LÊ-THỊ-TH/ NH-TM sinh ngày

năm mươi (10) tháng chín (09)

năm một ngàn chín trăm năm mươi ba (1953)

tại Làng Phường Phú-Cổ Quận HUE

Tỉnh Thuận-Thiên có Ông Lê-văn-Bằng và Bà

H. THỊ-HUON hai Ông Bà này đã chánh thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lý do
Sơ Bộ Thet lạc

Bởi vậy Bảng Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47
48 HV. HỘ LUẬT lập chứng thể vi khai sanh này cho:
tên **LÊ-THỊ-THANH-TÂM** sanh ngày **mười (10)**
tháng **chín (09)** năm **một ngàn chín trăm năm**
mười ba (1953)
tại Làng **Phước-Cổt Huế** Quận **Huế** Tỉnh
con Ông **LÊ-VĂN-ĐĂNG** và Bà **HÈ-THỊ-HUỒN**
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe
đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

NGUYỄN-TẠNG-SÙNG

NGUYỄN-TRUNG-TUẬN

Những người chứng

Người đứng xin

1.) **HÈ-VĂN-NGUYỄN**

LÊ-VĂN-ĐĂNG

2.) **NGUYỄN-MINH-KHÁ**

3.) **NGUYỄN-thị-Chên**

huê ngày **11** tháng **2** năm **1968** Trước bạ tại **Huế**
SAO-Y CHANH-BẢN Ngày **27** tháng **5** năm **1968**
CHANH LUC-SU Quyết **57** tờ **57** số **4945**

Thầu : _____

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ



Lê phi bản Sao 15 #



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **280258900**

Họ tên **LÊ THỊ THANH TÂM**

Sinh ngày **10.09.1953**

Nguyên quán **Phù Cát,**

Phước Phổ, Huế

Nơi thường trú **An lộc,**

Bình Long, Sông Bé

Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **Thiên Chúa**



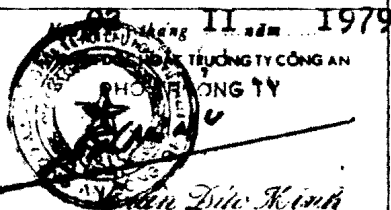
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo chằm C0, 6cm dưới
sau mép trái**



NGÓN TRỎ PHẢI



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh, Thị xã Huế

Quận Nhi

Xã, Phường Phước Cát

Số hiệu 229

Trích - Lục
BỘ KHAI - SINH

LẬP NGÀY 06 THÁNG 8 NĂM 1974



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-HỮU-TÀI-ĐINH
Con trai hay con gái : Con gái
Ngày sinh : Ba mươi, tháng bảy, năm một nghìn
chín trăm bảy mươi bốn,
(30.07.1974)
Nơi sinh : Phường Phước-Cát, Quận Nhi, Huế
Tên họ người cha : Nguyễn-Sửu-Kiến
Tên họ người mẹ : Lê-Thị-Thanh-Tâm
Vợ chánh hay
không có hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : Lê-Vân-Lộ

MIỀN CHỨ THỰC

Trích lục y bản chánh

Trình bày tại Phường Phước-Cát, ngày 06 tháng 8 năm 1974

Viên chức Hộ tịch



LÊ-BÁ-HÀ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn - TH. S. C.
Thị trấn - TH. S. C.
Thành phố, Tỉnh - MIỀN BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã HT/P3

Số: 12/84
Quyển: 1

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>NGUYỄN HỮU HUỆNG</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Hai ngày hai, Tháng Bảy</u> <u>năm một nghìn chín trăm tám mươi</u>			
Nơi sinh	<u>Phù Hòa, An Lộc, Bình Long</u>			
Khai về Cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>NGUYỄN HỮU HIẾN</u> <u>24 - 9 - 1949</u>		<u>LÊ THỊ THANH TÂM</u> <u>10 - 2 - 1953</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nông dân</u> <u>Phù Hòa, An Lộc, Bình Long</u>		<u>Nông dân</u> <u>Phù Hòa, An Lộc, Bình Long</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNGC của người đứng khai	<u>NGUYỄN HỮU HIẾN, 27 tuổi</u> <u>Nông dân ở PHÙ HÒA, AN LỘC, BÌNH LONG</u>			

Đăng ký ngày 15 tháng 12 năm 1986
T.M. U.B.N.D. Đ. O. ký tên đóng dấu
(Chữ, họ, tên, chức vụ)



L. Phay lay

Số, hiệu

196

KHAI SANH



Tên, họ ấu nhi : NGUYEN-THI THU-TRANG

Phái : NỮ

Sinh ngày mồng năm, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
(Ngày tháng năm) sáu mươi (05-10-1960).

Tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Cha : NGUYEN-CANG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi tám tuổi (38 tuổi)

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Mẹ : NGUYEN-THI-MÀI
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi sáu tuổi (36 tuổi).

Nghề : Nội trợ

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Vợ : Vợ chánh.
(Chánh hay thờ)

Người khai : NGUYEN-CANG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi tám tuổi (38 tuổi)

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Ngày khai ngày mồng tám; tháng mười, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi (08-10-1960).

Người chứng thứ nhất : NGUYEN-VAN-DUONG
(Tên họ)

Tuổi : Ba mươi chín tuổi (39 tuổi).

Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4217.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

Người chứng thứ nhì : NGUYEN-TRI
(Tên họ)

Tuổi : Mai mươi bảy tuổi (27 tuổi).

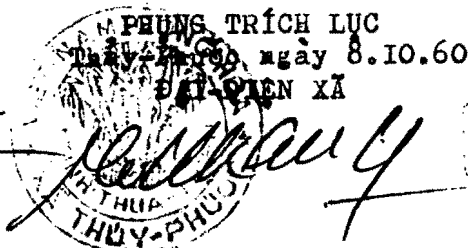
Nghề : Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, KBC. 4607.

Cư trú tại : Phước-quả, Thủy-Phước, Hương-Thủy, Thừa-Thiên.

THỦ QUẢN QUÂN QUẢ CHƯ THỰC
Lập hồ sơ
Vụ Thủy
TỔNG VIẾT-KHANH
Ngày 08 tháng 10 năm 1960

Thủy-Phước

ngày 08 tháng 10 năm 1960

Hạ lại,
TỔNG VIẾT-KHANHNhân chứng,
Nguyễn-văn-Dương

Nguyễn-TRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 280279115

Họ tên: NGUYỄN THỊ
THU TRANG

Sinh ngày: 05.10.1960

Nguyên quán: Mỹ Đức,
Lê Lợi, Quảng Bình
Nơi thường trú: An lộc,
Bình Long, Sông Bé



Dân tộc: **kinh** ... Tôn giáo: **Thiên Chúa,**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số tròn 0,5cm 1cm
trên sau dấu lồng máy
trái

Ngày 02 tháng II năm 1979

KIỂM TRA HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY



Minh Tuấn

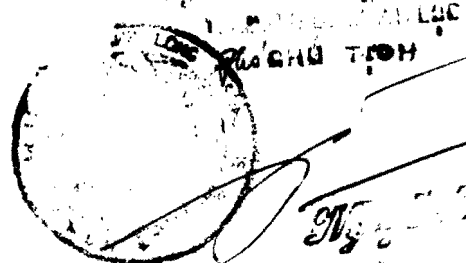
SỞ TÀI CHÍNH
CỘNG HÒA
LI PHỐI CHỨNG TÀI

in hộ = Nguyễn Thị Mai

số: 1435/SL

Số T.T.	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nam hay Nữ	Nguyên thân	Dân tộc	Công trào	Số giấy C.M.N.D.	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Đầu dân	Ngày đến
1	Nguyễn Thị Mai	.	1924	Quảng Trị	Nữ	Quảng Trị	Kinh	Công giao	280249019	Làm rẫy	T.P. Huế	2-5-44
2	Nguyễn Cang	chồng	1922	Quảng Bình	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249017	Học học		
3	Lê Thị Thanh Tâm	con dâu	1953	T.P. Huế	Nữ	Huế	Kinh	Công giao	280258906	Làm rẫy		
4	Nguyễn Hữu Thu Hằng	cháu nội	1944	TP. Huế	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao		Học sinh		
5	Nguyễn Thị Miên	chị chồng	1919	Quảng Bình	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249018	Mất việc		
6	Nguyễn Hữu Hiền	con	1949	Quảng Bình	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao		Làm rẫy		8-3-85
7	Nguyễn Hữu Hoàng	cháu	1986	A. Lôi B. Long	Nam	Quảng Bình	Kinh	Công giao			nhập sinh	15.12.86
8	Nguyễn Thị Thu Trang	con	1960	TP. Huế	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Công giao	280249115	Giáo viên o. B. B. Long		15.12.86

Sơ y Bản gốc
Ngày 23/10/1989



Nguyễn Văn Khoa

Ngày 19-9-1989
Trưởng Công An Huyện Bình Long
Ký tên, đóng dấu
Đại úy Huỳnh Văn Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
- ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Thành Sông Bé

SỔ HỘ KHẨU

GIÁ ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ : Nguyễn Thị Mai
 Số nhà ngõ : 8
 Đường phố, xóm, ấp, bản : Phú Hòa
 Phường, xã, thị trấn : An Lộc Bình Long
 Huyện, thị xã : Sông Bé

Quyển số : 1435/S1

CÔNG AN TỈNH SÔNG BÉ

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

AN CHỈ HUY AN MINH NHÂN DÂN

Số: 20

BIÊN NHẬN

Công An tỉnh Sông Bé (Tổ xuất cảnh) có nhận hồ sơ xin xuất cảnh đi nước ngoài về việc riêng của:

Ông, Bà Đào Văn Tuấn sinh năm 1947

Nghề nghiệp Trưởng

Thường trú Tên ở địa phương

Đang đi

Số người xin đi 1 (Một)

Sông Bé, ngày 7 tháng 10 năm 1980

Cán bộ nhận hồ sơ

CÔNG AN T. SÔNG BÉ

ĐỘI QUAN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

Đã tiếp nhận

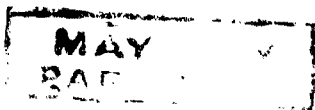
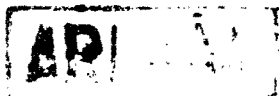


(X) Agugan hula Rion

TRẦN NGUYỄN HỮU HIẾN
248 S. VIET NGHE TRINH, BÌNH THẠNH
TH. ANH PHO HO CHI MINH

MAR 13 1990

05 4 2



Kính gửi,

Chi Technic Minh The

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

USA

90g = 30510-